

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

THÔNG TƯ số 529-TTg ngày 8-12-1958
quy định tạm thời về chế độ nửa
cung cấp hiện nay.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Các Bộ,
Các Ủy ban Hành chính khu, thành
phố,
Ban cán sự hành chính Lao —
Hà — Yên,
Các Ủy ban Hành chính tỉnh và
khu vực Vĩnh-linh.

Đồng gửi: Các Ban chấp hành trung ương
các Đảng, các Đoàn thể.

Đến nay, cán bộ, công nhân, nhân viên theo
chế độ lương kháng chiến vẫn hưởng một khoản
cung cấp như nhà ở, điện, nước... Trong dịp cải
tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958,
theo quyết định của Hội đồng Chính phủ, Thủ
tướng phủ ra thông tư này nhằm tạm thời quy
định một số chế độ nửa cung cấp để thi hành cho
thống nhất trong cả hai khu vực hành chính, sự
nghiệp và sản xuất.

I — MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

Tình hình thi hành chế độ nửa cung cấp hiện
nay có nhiều điểm không thống nhất vì thiếu tiêu
chuẩn cụ thể nên cùng một chức vụ, người hưởng,
người không, người hưởng nhiều, người hưởng
ít; nói chung còn có tính chất bình quân, nhưng
nói riêng từng mặt, từng loại cán bộ, từng cơ
quan, từng địa phương thì lại có sự chênh lệch rõ
rệt không khỏi gây ra thắc mắc, so bì, ảnh hưởng
tới đoàn kết. Mặt khác, việc quản lý chế độ lại
không chặt chẽ, việc sử dụng thiếu tổ chức, nên
có tình trạng lãng phí nhiều nhân lực và tài sản
Nhà nước.

Bản quy định tạm thời này dựa theo tình
hình thực tế, theo tinh thần « cần kiệm xây dựng
nước nhà », đồng thời bảo đảm tương đối điều
kiện sinh hoạt cho cán bộ, công nhân, nhân viên
để công tác được tốt. Vì vậy, cần xây dựng tiêu
chuẩn, cần tổ chức cho hợp lý để thực hiện được
đúng tinh thần trên.

II — NGUYÊN TẮC VÀ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Từ trước tới nay, không phân biệt rõ giữa
phương tiện công tác và phương tiện sinh hoạt,
nay cần có phân biệt cho rõ. Về phương tiện công
tác, sẽ có bản quy định riêng. Sau đây, chỉ nêu
những nguyên tắc và quy định cụ thể về phương
tiện sinh hoạt.

A — Về nhà ở, điện, nước.

1) NGUYÊN TẮC CHUNG:

— Kể từ khi thi hành chế độ lương 1958, các
khoản cung cấp về nhà ở, điện, nước đối với
những cán bộ, công nhân, nhân viên ở trong biên
chế sẽ quy định thành chế độ và tiêu chuẩn căn
cứ trên chức vụ, yêu cầu công tác và khả năng
nhà cửa hiện nay. Những người sử dụng sẽ phải
trả một số tiền theo tiêu chuẩn và mức độ sử dụng.

— Khi quy định mức tiền trả có chiếu cố thích
đáng đến mức lương hiện tại. Những người mà
thu nhập mới so với thu nhập cũ không tăng thì
không phải trả. Những người được tăng không
bằng mức tiền phải trả về nhà ở, điện nước thì
chỉ trả trong phạm vi số tiền tăng.

— Đối với những cán bộ, công nhân, nhân
viên ở Hà nội, không ở nhà của cơ quan đã được
cấp 2500 đồng hay 4500 đồng tiền ra ăn ở ngoài
hoặc một số tiền cao hơn để thuê nhà thì nay
không cấp nữa, nhưng được cộng số tiền đó vào
thu nhập cũ để tính bảo lưu, nếu thu nhập mới
thấp hơn thu nhập cũ. Nơi nào đã cấp số tiền cao
hơn 2500 đồng hay 4500 đồng thì nay cũng chỉ
theo mức 2500 đồng hay 4500 đồng để tính bảo lưu.

— Việc trả tiền nhà ở, điện, nước có phân
biệt sử dụng trong tiêu chuẩn và ngoài tiêu chuẩn.
Trường hợp sử dụng ngoài tiêu chuẩn phải do cán
bộ, công nhân, nhân viên yêu cầu và được cơ
quan đồng ý.

2) QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

a) Tiêu chuẩn sử dụng:

— Về nhà ở (không kể nhà tắm, nhà bếp, nhà
đề xe ô tô...):

Bộ trưởng, Tổng giám đốc Ngân hàng quốc
gia, Chánh án Tòa án tối cao, Viện trưởng Viện
Công tố, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Chủ nhiệm
Văn phòng Thủ tướng phủ, Ủy viên Thường trực
Quốc hội, Trưởng ban Thống nhất, Tổng Thanh
tra Ban Thanh tra Chính phủ: từ 3 đến 4 buồng,
tối đa là 100m².

Thứ trưởng, Phó tổng giám đốc Ngân hàng
quốc gia, Phó chánh án Tòa án tối cao, Viện phó
Viện Công tố, Phó chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,
Phó ban Thống nhất, Tổng Thanh tra phó, Phó

chủ nhiệm Văn phòng Thủ tướng phủ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính khu: từ 2 đến 3 buồng, tối đa là 75m².

Đối với các vị cần giao thiệp nhiều với khách nước ngoài như ở Bộ Ngoại giao, Bộ Ngoại thương... hay Chủ tịch Ủy ban Hành chính Hà nội, Hải phòng thì có thể bố trí ở rộng hơn.

Ủy viên các Ban của Chính phủ, Chánh Phó văn phòng, Chánh Phó giám đốc các Nha, Sở, Vụ, Viện, Cục trực thuộc Thủ tướng phủ hay các Bộ, Thanh tra Ngân hàng. Phó chủ tịch và Ủy viên Ủy ban Hành chính khu, thành phố Hà nội, Hải phòng, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh, Giám đốc xí nghiệp mới... tối đa là 30m².

Đặc biệt đối với các cán bộ kỹ thuật, khoa học, giáo dục cao cấp phụ trách những công tác quan trọng mà không giữ các chức vụ kể trên, thì cũng chú ý: căn cứ tiêu chuẩn trên và khả năng thực tế mà bố trí nhà ở. Các Bộ và cơ quan sở quan sẽ bàn với Bộ Nội vụ để giải quyết cụ thể.

Các cán bộ, công nhân, nhân viên trong biên chế và ở tập thể, nói chung, mỗi người 3m²5. Riêng đối với các cán bộ như Trưởng, Phó phòng Bộ, Nha, Sở, Vụ, Viện, Cục, Chánh, Phó giám đốc khu, Phó chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Hành chính tỉnh, Trưởng Phó ty, Giám đốc xí nghiệp vừa và nhỏ, cán bộ kỹ thuật, chuyên môn y tế, giáo dục giữ trách nhiệm nặng... không quy định tiêu chuẩn buồng riêng vì khả năng nhà cửa còn hạn chế, nhưng tùy tình hình cụ thể, cơ quan chủ ý bố trí chỗ ở tương đối thuận tiện, có thể ở rộng hơn tiêu chuẩn chung.

Để tránh phải trả tiền nhà hai lần những người đã trả tiền nhà ở riêng nhưng vì nhu cầu công tác phải ở ngay chỗ làm việc thì không phải trả tiền nhà ở chỗ làm việc (như thường trực cơ quan, công an cứu hỏa...).

Hai vợ chồng cùng công tác ở hai cơ quan khác nhau, tùy theo điều kiện nhà cửa, có thể được thu xếp ở chung tại một cơ quan.

Cán bộ già yếu, phụ nữ có con mọn được chú ý bố trí chỗ ở thuận tiện, mát mẻ, thoáng khi hơn.

Đối với con cán bộ bắt buộc phải theo bố mẹ ở cơ quan (như con cán bộ phụ nữ còn nhỏ phải theo mẹ, con cán bộ góa vợ, hay góa chồng, con của hai vợ chồng đều là cán bộ thoát ly) thì tuy không quy định tiêu chuẩn như bản thân cán bộ, công nhân, nhân viên, nhưng cơ quan sẽ tùy theo khả năng mà sắp xếp.

Đối với gia đình công nhân ở xí nghiệp thì xí nghiệp sẽ quy định cụ thể tùy theo hoàn cảnh nhà cửa sẵn có của xí nghiệp, sau khi được Bộ sở quan đồng ý.

— Về điện:

Đối với các cán bộ có tiêu chuẩn ở buồng riêng thì mỗi buồng một ngọn đèn từ 25 đến 60 watt (không kể các đèn hành lang, ngoài sân, nhà xi...). Riêng đối với các vị ở cấp Bộ trưởng trở lên thì sử dụng thêm điện cho một radio, một quạt trần và một quạt bàn; Thứ trưởng thì sử dụng thêm điện cho một radio, một quạt trần hay quạt bàn.

Đối với cán bộ, công nhân, nhân viên khác thì 6 người một ngọn đèn 60 watt. Ở những nơi không có điện thì cán bộ công nhân, nhân viên tự lo liệu vấn đề ánh sáng, bỏ khoản dầu thắp phát cho cá nhân.

— Về nước:

Đối với cấp Bộ, Thứ trưởng trở lên: mỗi năm 24m³.

Đối với cán bộ, công nhân, nhân viên khác: mỗi năm 18m³.

Những nơi không có nước máy thì không có tiêu chuẩn nước.

Đối với cán bộ, công nhân, nhân viên cần sử dụng thêm điện, nước ngoài tiêu chuẩn, thì cơ quan sẽ xét hoàn cảnh cụ thể mà cho sử dụng thêm trên tinh thần tiết kiệm chung.

b) Mức độ trả tiền:

— Về nhà ở:

Nhà ở chia làm ba loại và trả tiền theo mét vuông.

- 1. Nhà tre, gỗ lợp tranh hay lá, vách đất hay phên; nhà gạch lợp tranh lá không trần; nhà lợp tôn, không trần, mỗi mét vuông một tháng 100đ
- 2. Nhà gỗ, gạch, lợp tranh, lá tôn hay ngói có trần, loại thường, mỗi mét vuông một tháng 150đ
- 3. Nhà gạch có trần, loại tốt, mỗi mét vuông một tháng 200đ

— Về điện:

Một buồng dùng một ngọn đèn 60 watt mỗi tháng phải trả là 1200đ

Cán bộ, công nhân, nhân viên ở tập thể có sử dụng điện, một tháng mỗi người phải trả là 200đ

Quạt trần, quạt bàn, radio, lò sưởi điện, bếp điện trả tiền theo giá quy định của Bộ Tài chính.

— Về nước:

Tính gọn 1m³500 là. 100đ

Cán bộ, công nhân viên ở tập thể, có sử dụng nước, một tháng mỗi người phải trả là 100đ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Căn cứ vào tình hình lương hiện tại, mức độ trả tiền tối đa về nhà ở, điện, nước sử dụng trong tiêu chuẩn quy định như sau:

Bộ, Thứ trưởng và các chức vụ cùng hưởng một tiêu chuẩn trả không quá 5% lương và phụ cấp khu vực.

Chánh, Phó giám đốc Nha, Sở, Vụ, Viện, Cục và các chức vụ cùng hưởng một tiêu chuẩn trả không quá 3% lương và phụ cấp khu vực.

Cán bộ, công nhân, nhân viên trả không quá 1% lương và phụ cấp khu vực.

Phần nhà ở, điện, nước được cơ quan cho sử dụng thêm ngoài tiêu chuẩn (kể cả cho bản thân và cho gia đình) sẽ trả tiền theo số lượng, chất lượng sử dụng và theo giá cung cấp quy định trên ngoài tỷ lệ phần trăm quy định cho phần sử dụng trong tiêu chuẩn.

Nếu sử dụng quạt trần, quạt bàn, radio, lò sưởi điện, bếp điện ngoài tiêu chuẩn thì sẽ trả tiền thêm theo giá quy định của Bộ Tài chính, không lệ thuộc vào tỷ lệ phần trăm.

Đối với các cán bộ như Trưởng, Phó phòng, Bộ, Nha, Sở, Vụ, Viện, Cục, Chánh, Phó giám đốc khu, Phó chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh, Trưởng, Phó ty, Giám đốc xí nghiệp vừa và nhỏ, cán bộ kỹ thuật chuyên môn y tế, giáo dục giữ trách nhiệm nặng... nếu được bố trí ở rộng hơn 3m²50 thì số diện tích ngoài 3m²5 cũng trả theo giá cung cấp, không lệ thuộc vào tỷ lệ phần trăm.

Trong trường hợp cơ quan hay xí nghiệp phải thuê nhà với giá cao hơn, người ở cũng được trả theo giá cung cấp.

Những trường hợp mà không phải do cán bộ, công nhân, nhân viên yêu cầu do điều kiện kiến trúc hay khả năng nhà cửa có thể bố trí ở rộng hơn tiêu chuẩn (thí dụ: cán bộ, công nhân, nhân viên ở trên 3m²50, Chánh văn phòng ở trên 30m²...) hoặc do nhu cầu giao thiệp mà bố trí ở rộng hơn (như Bộ trưởng Bộ Ngoại thương ở quá 100m²...) thì vẫn trả tiền trong tỷ lệ kể trên.

B. — Về các đồ dùng :

Từ nay, không cung cấp các đồ dùng trong sinh hoạt như giường, bàn ghế, tủ... cho cán bộ, công nhân, nhân viên không ở nhà của cơ quan. Đối với cán bộ đã có tiêu chuẩn nhà ở riêng thì quy định tiêu chuẩn cho mượn, như bản phụ lục đính kèm. Người mượn có trách nhiệm bảo quản. Nếu vì lâu ngày bị hư hỏng thì cơ quan có trách nhiệm sửa chữa.

Về chiếu và khăn giải giường, từ nay cơ quan không mua sắm thêm, ai đã được phát thì được coi là của riêng. Về giường ai đang sử dụng được

tiếp tục mượn, ai muốn mua lại, cơ quan sẽ bán theo giá quy định có trừ hao mòn (do Bộ Tài chính quy định).

C. — Người phục vụ :

Xét sự cần thiết về nhu cầu sinh hoạt của một số cán bộ cao cấp, và xét hoàn cảnh tăng lương và cải tiến lương lần này, vấn đề người phục vụ còn cần được duy trì trong một phạm vi nhất định, nhưng cũng cần có tiêu chuẩn cụ thể và có biện pháp thi hành cho hợp lý để tiết kiệm nhân lực.

— Bộ trưởng, Thứ trưởng và các chức vụ cùng hưởng một tiêu chuẩn nhà ở kể trên: mỗi vị một người phục vụ. Trường hợp không sử dụng nhân viên trong biên chế cơ quan mà tự giải quyết thì nhận một khoản tiền là 35.000 đồng.

Riêng đối với Bộ trưởng và các chức vụ cùng hưởng một tiêu chuẩn nhà ở như nói trên nếu thấy cần thiết có thể xếp thêm một người phục vụ hoặc cấp thêm một khoản tiền là: 35.000 đồng.

— Các cán bộ từ Chánh, Phó giám đốc các cơ quan trung ương và các chức vụ cùng hưởng một tiêu chuẩn nhà ở kể trên không có tiêu chuẩn người phục vụ riêng.

Nhưng đối với các Chánh, Phó giám đốc hay cán bộ giữ chức vụ tương đương mà già yếu, các cán bộ khoa học, giáo dục, kỹ thuật cao cấp phụ trách công tác quan trọng... mà cần phải chú ý giúp đỡ một số việc trong sinh hoạt thì Bộ hay cơ quan sở quan sẽ bàn với Bộ Nội vụ về cách giải quyết cụ thể.

Về mọi vấn đề nêu trong mục II như kể trên, đối với các vị Thủ tướng, Phó Thủ tướng, Trưởng Phó ban Thường trực Quốc hội thì cơ quan sở quan sẽ bàn với Bộ Nội vụ tùy nhu cầu và hoàn cảnh thực tế mà quy định cụ thể từng trường hợp.

III — MẤY ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG KHI THI HÀNH

1) Khi ban hành chế độ này, các cơ quan, xí nghiệp phải soát lại việc thi hành từ trước tới nay để điều chỉnh lại những trường hợp chưa đúng so với những điều đã quy định, nhưng cũng cần giải quyết cho sát tình hình thực tế, tránh máy móc, phải làm cho mọi người thông cảm với khó khăn chung mà theo đúng tinh thần của bản quy định này.

Xét tình hình lương của cán bộ, công nhân, nhân viên và điều kiện nhà ở hiện nay, đối với người mới tuyển, nếu thật cần thiết phải ở trong tập thể thì cơ quan vẫn thu xếp nhà ở và cho mượn giường.

2) Cán bộ có tiêu chuẩn nhà ở kể trên, cần phải là người đã được chính thức bổ nhiệm, hoặc

đã được cơ quan có thẩm quyền quản lý đồng ý đề bạt mà chưa kịp ra nghị định thì mới áp dụng tiêu chuẩn.

Đối với các chức vụ mới chưa có quy định trong thông tư này, mà xét cần đề hưởng cùng một tiêu chuẩn thì cần thảo luận với Bộ Nội vụ để giải quyết.

3) Kể từ khi ra thông tư này trở về trước, những trường hợp vì chưa có quy định tiêu chuẩn cụ thể nên còn sử dụng nhà ở, điện, nước quá tiêu chuẩn, thì cũng trả tiền trong mức độ tỷ lệ đã quy định. Khi nào công bố tiêu chuẩn và điều chỉnh lại mà người cán bộ yêu cầu và được phép sử dụng thêm ngoài tiêu chuẩn thì việc trả tiền mới phân biệt trong và ngoài tiêu chuẩn. Thí dụ: vì chưa có tiêu chuẩn cụ thể, nên một cơ quan đã giải quyết cho một cán bộ ở rộng quá, nay theo tiêu chuẩn mới điều chỉnh lại, thì từ nay trở về trước chỉ thu tiền trong tỷ lệ tối đa đã quy định: sau khi điều chỉnh sẽ thu phần sử dụng trong tiêu chuẩn theo tỷ lệ tối đa và phần được cơ quan đồng ý cho sử dụng ngoài tiêu chuẩn thì trả ngoài tỷ lệ đó.

4) Ở những cơ quan không bố trí chỗ ở và chỗ làm việc riêng (một phòng vừa kê bàn làm việc, vừa kê giường ngủ) thì cán bộ, công nhân, nhân viên trả tiền chỗ ở theo tiêu chuẩn 3^m 50.

5) Đối với các cán bộ đoàn thể, đề nghị các Ban chấp hành trung ương sẽ trao đổi với Bộ Nội vụ để quy định tiêu chuẩn sử dụng các thứ nữa cung cấp theo tinh thần thông tư này cho được thống nhất.

6) Những tiêu chuẩn sử dụng nhà ở, điện, nước chỉ áp dụng đối với người ở trong biên chế, không áp dụng đối với những người phụ động, tạm tuyển.

Những người tạm tuyển, phụ động đã được sử dụng thì vẫn phải trả tiền theo giá cung cấp và theo mức độ sử dụng.

7) Những cán bộ, công nhân, nhân viên năm chờ mà được xếp lương mới, những quân nhân chuyển ngành sau ngày 1-5-1958 từ trung đội trưởng trở lên có sử dụng nhà ở, điện, nước đều phải trả tiền cho cơ quan.

Những cán bộ, công nhân, nhân viên được cử đi học được hưởng 100% hoặc 95% tiền lương, có sử dụng nhà ở, điện, nước đều phải trả tiền cho nhà trường.

Những quân nhân chuyển ngành sau 1-5-1958 mà chức vụ từ trung đội phó đến chiến sĩ còn hưởng theo chế độ sinh hoạt phi biên bộ đội thì không phải trả tiền. Khi nào được sắp xếp bậc lương sẽ thi hành theo quy định chung như cán bộ, công nhân, nhân viên khác.

8) Về tổ chức cấp dưỡng tập thể vẫn tạm duy trì trong lúc chờ đợi nghiên cứu chuyển thành chế độ phúc lợi tập thể.

Thông tư này áp dụng từ ngày thi hành lương mới (1-3-1958 hay 1-5-1958), riêng khoản 35.000 đồng cấp thay cho một người phục vụ thì chỉ áp dụng từ tháng 1-1959. Những trường hợp đã giải quyết theo thông tư Liên bộ Lao động — Tài chính số 16-TT-LB ngày 7-6-1958, nay đều giải quyết lại theo thông tư này và số tiền đã trả quá số so với những quy định trong thông tư này đều được truy hoàn.

★

Vấn đề bỏ dần chế độ nửa cung cấp là vấn đề quan trọng và phức tạp, đụng chạm đến nếp sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân, nhân viên. Các Bộ và Ủy ban Hành chính các cấp cần phải chú trọng lãnh đạo tư tưởng để thực hiện nghị quyết của Hội đồng Chính phủ được tốt.

Tại Hà nội, điều kiện nhà cửa đặc biệt khó khăn, các cơ quan có trách nhiệm cần phối hợp để tích cực giải quyết, đồng thời cần giải thích cho anh chị em cán bộ, nhân viên rõ hoàn cảnh khó khăn của ta hiện nay.

Căn cứ vào thông tư này, tùy phạm vi trách nhiệm, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, và Bộ Tài chính cần có văn bản đề hướng dẫn cụ thể các ngành, các cấp thi hành. Ban Nhà cửa trung ương có trách nhiệm cùng Bộ Tài chính điều chỉnh nhà cửa đối với các cơ quan trung ương và Hà nội.

Đối với các xí nghiệp, tùy theo tình hình nhà ở, điện, nước sẵn có, nếu xét cần các Bộ sở quan sẽ cùng với Bộ Lao động ra những quy định riêng cho thích hợp.

Hà nội, ngày 8 tháng 12 năm 1958

T.L. Thủ tướng Chính phủ

Thủ trưởng Thủ tướng phủ

PHAN MỸ

BẢN PHỤ kèm theo thông tư số 529-TT, ngày 8-12-1958 nói trên.

TIÊU CHUẨN CHO MUỘN ĐỀ DÙNG TRONG NHÀ Ở

1) Đối với Bộ trưởng và các chức vụ cùng tiêu chuẩn:

- 1 bàn giấy gỗ tốt,
- 3 ghế tựa có đệm,
- 1 bàn ăn, 6 ghế tựa,
- 1 tủ đựng thức ăn,
- 1 tủ đựng quần áo,
- 1 giường đôi có đệm (có thể giường lò xo).
- 1 radio,
- 1 quạt trần,
- 1 quạt bàn,

— 1 bộ salon vừa (đối với những vị cần tiếp khách ở nhà riêng).

2) *Đối với Thứ trưởng và các chức vụ cùng tiêu chuẩn:*

- 1 bàn giấy vừa,
- 3 ghế tựa có đệm,
- 1 bàn ăn, 6 ghế tựa,
- 1 tủ đựng thức ăn,
- 1 tủ đựng quần áo,
- 1 giường đôi có đệm,
- 1 radio,
- 1 quạt trần hoặc quạt bàn.

Riêng đối với các vị Thứ trưởng Bộ nào cần giao thiệp nhiều có thể bố trí như Bộ trưởng.

3) *Đối với các Ủy viên các Ban của Chính phủ, Chánh Phó giám đốc Nha, Vụ, Sở, Viện trực thuộc Thủ tướng phủ, hay các Bộ; Thanh tra các Bộ và Ngân hàng, và Phó Chủ tịch, Ủy viên Hành chính khu, thành phố Hà nội và Hải phòng và Chủ tịch tỉnh:*

- 1 bàn, 4 ghế tựa bằng gỗ thường,
- 1 giường gỗ đôi (không đệm).
- 1 tủ đựng quần áo, sách báo.

4) *Đối với cán bộ, công nhân, nhân viên ở buồng tập thể:*

- Mỗi buồng tập thể có một bàn và một số ghế.
- Mỗi người một giường gỗ một.
- Mỗi buồng có thể đóng giá để xếp đồ đạc, quần áo (nếu thấy cần thì cán bộ, công nhân, nhân viên đề nghị).

CHỈ THỊ số 532-TTg ngày 11-12-1958 về việc cấp giấy chứng nhận giữ vàng cho nhân dân kê khai vàng.

Để tăng cường quản lý các loại kim khí quý, đá quý, ngọc trai, Thủ tướng Chính phủ đã ra nghị định số 355-TTg ngày 16-7-1958 cấm các hiệu tư doanh và tư nhân buôn bán, tập trung có mục đích đầu cơ, xuất nhập khẩu các loại kim khí quý, đá quý, ngọc trai và dùng các loại ấy để trao đổi giao dịch, mối lái, cầm cố, thanh toán nợ nần.

Cho đến nay, việc quản lý bước đầu đã đem lại kết quả tốt. Việc mua bán, kinh doanh các loại kim khí quý, đá quý, ngọc trai đã thống nhất vào Nhà nước, hiện tượng buôn bán lậu trái phép ngày càng giảm nhiều. Tuy nhiên vẫn còn một số ít người vì lợi ích cá nhân ích kỷ, chưa chịu đi vào con đường làm ăn chính đáng, còn tiếp tục đầu cơ trục lợi, buôn bán lên lút và xuất lậu vàng, gây ảnh hưởng không tốt đến giá trị tiền tệ, đến việc bình ổn vật giá và đời sống của nhân dân.

Cho nên, để ủng hộ những người làm ăn chính đáng, bảo vệ quyền lợi của nhân dân, phát huy kết quả của việc quản lý thị trường và quản

lý tiền tệ, cần phải tích cực chống bọn đầu cơ, thi hành đầy đủ nghị định của Thủ tướng phủ số 355-TTg ngày 16-7-1958, thi hành điều 7 là tiến hành việc cấp giấy chứng nhận giữ vàng cho nhân dân để bảo vệ quyền lợi của người cất giữ và tránh sự gian lận.

Để tránh phiền phức cho nhân dân, chỉ những người có vàng từ 5 đồng cân, tức 18 gam 75 trở lên, kể cả vàng ta và vàng tây, mới phải kê khai số lượng vàng mình có và phải xin giấy chứng nhận cất giữ. Những người có dưới 5 đồng cân được miễn làm thủ tục này.

Để thực hiện tốt công tác này, cần phải tiến hành từng bước và có trọng điểm. Cho nên bước đầu sẽ tiến hành ở các thành phố lớn là: Hà nội, Hải phòng, Nam định và các thị xã như Hải dương, Hà đông, Thanh hóa, Vinh, Đông hời. Công việc cần phải làm nhanh, gọn và hoàn thành trong tháng 12-1958. Sau khi các thành phố và thị xã nói trên tiến hành xong và thu được kết quả tốt thì ở các thị xã khác, các thị trấn và nông thôn, nơi nào xét có điều kiện, có thể cho tiến hành việc kê khai và cấp giấy chứng nhận cất giữ vàng như đã quy định. Tuy nhiên, trong bước tiến hành ở tám thành phố và các thị xã nói trên, ở các nơi khác, nếu trong nhân dân có người muốn có giấy chứng nhận cất giữ, thì cũng có thể tới Ngân hàng xin cấp giấy. Những người có dưới 5 đồng cân vàng muốn xin cấp giấy chứng nhận, thì cũng được cấp.

Ngân hàng quốc gia Việt nam sẽ nghiên cứu và quy định thể lệ và biện pháp cụ thể để các địa phương thi hành.

Việc kê khai và cấp giấy chứng nhận cất giữ vàng là một công tác phức tạp, có thể gây sự hiểu lầm trong nhân dân, cho nên cần phải làm cho nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của chính sách, thấy rõ là Chính phủ hoàn toàn bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân, việc kê khai và xin cấp giấy chứng nhận chỉ có mục đích là ngăn chặn và bài trừ mọi hành động buôn bán lên lút, đầu cơ và xuất lậu vàng.

Các Ủy ban Hành chính các cấp có trách nhiệm lãnh đạo thật chặt chẽ công tác này để thu kết quả tốt về mọi mặt. Cần phải có sự phối hợp mật thiết giữa cơ quan Đảng, Chính, Dân, Quân trong địa phương để tuyên truyền, giải thích sâu rộng cho nhân dân tích cực và nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị này. Đồng thời, tùy hoàn cảnh địa phương, cần có kế hoạch cụ thể lãnh đạo các Chi nhánh Ngân hàng thi hành tốt chỉ thị này, và thể lệ cấp giấy chứng nhận giữ vàng do Ngân hàng quốc gia Việt nam trung ương ban hành.

Hà nội, ngày 11 tháng 12 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG